

**CÔNG TY TNHH NHÂN LỰC VÀ TƯ VẤN QUẢN TRỊ BGM VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÂN LỰC VÀ TƯ VẤN QUẢN TRỊ BGM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BGM VIETNAM HUMAN RESOURCES AND MANAGEMENT CONSULTING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BGM MANAGEMENT CONSULTING

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110638243

**3. Ngày thành lập:** 04/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 14A Ngõ 145, Đường Phúc Lợi, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 093 498 3822

Fax:

Email: [bgmvietnamltd@gmail.com](mailto:bgmvietnamltd@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8230     |
| 2.  | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8531     |
| 3.  | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8532     |
| 4.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8551     |
| 5.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8552     |
| 6.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)<br>Chi tiết:<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>Dạy máy tính | 8559     |
| 7.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8560     |
| 8.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6201     |

|     |                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                | 6209        |
| 10. | Cổng thông tin<br>(Loại trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                 | 6312        |
| 11. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, hôn nhân có yếu tố nước ngoài)                                | 6619        |
| 12. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)                                                                                                 | 7020(Chính) |
| 13. | Quảng cáo<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                           | 7310        |
| 14. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Không bao gồm hoạt động điều tra và hoạt động nhà nước cấm)                                                                                                       | 7320        |
| 15. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                 | 7410        |
| 16. | In ấn<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                               | 1811        |
| 17. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ Trung tâm dịch vụ việc làm) | 7810        |
| 18. | Cung ứng lao động tạm thời<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm<br>(Trừ cho thuê lại lao động)                                                                                                              | 7820        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGÔ PHÚ MẠNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 11/05/1982 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027082004255

Ngày cấp: 22/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 13, Khu phố Hồi Quan, Phường Tương Giang, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 14A Ngõ 145, Đường Phúc Lợi, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGÔ PHÚ MẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/05/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027082004255

Ngày cấp: 22/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 13, Khu phố Hồi Quan, Phường Tương Giang, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 14A Ngõ 145, Đường Phúc Lợi, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội